

Số: 30/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 15 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2021/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Phú H, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc T1, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Y1, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Phạm Ngọc T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Phạm Ngọc T1.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Phạm Ngọc T1 không có con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Phạm Ngọc T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0002393 ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Trần Thị T 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS h. Nông Cống;
- UBND xã Y, h. N;
- Lưu hồ sơ vụ án, (22)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình